

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 87/2018/HC-PT

Ngày 11-4-2018

V/v khiếu kiện Quyết định hành chính

*- Quyết định giải quyết khiếu nại
trong lĩnh vực xây dựng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Sáng.

Các Thẩm phán: Ông Phan Thanh Tùng.

Bà Phạm Thị Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Phượng – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Minh Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 370/2017/TLPT-HC ngày 31 tháng 10 năm 2017 về việc “khiếu kiện Quyết định hành chính - Quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực xây dựng”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 950/2017/HC-ST ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 39/2018/QĐ-PT ngày 02 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Đoàn Văn Đ; cư trú tại: phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận E.

Địa chỉ: phường C, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của người bị kiện: Ông Đặng Nguyễn Thanh M – Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận E (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Trần Văn D – Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận E (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

- Ông Phạm Văn T - Chuyên viên Phòng quản lý đô thị quận E (có mặt).
- Ông Nguyễn P - Công chức Địa chính - Xây dựng - Đô thị - Môi trường Ủy ban nhân dân phường L, quận E (có mặt).

Người kháng cáo: người khởi kiện là ông Đoàn Văn Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn kiện ngày 29/8/2016 và tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện trình bày:

Ngày 08/1/2016, Ủy ban nhân dân (UBND) phường L ban hành Quyết định đình chỉ thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị số 10/QĐ-UBND đối với công trình tại số 66/13 đường số 18, khu phố 5, phường L (thuộc một phần thửa số 58, tờ bản đồ số 38 - tài liệu bản đồ địa chính đo năm 2004) do ông Đoàn Văn Đ làm chủ xây dựng. Không đồng ý với Quyết định trên, ông Đ đã khiếu nại đến Chủ tịch UBND phường và Chủ tịch UBND phường không chấp nhận.

Ông nhận được Quyết định ngày 25/3/2016, chưa hết thời hạn tự giác thì ngày 28/3/2016 UBND quận E đã ban hành Quyết định cưỡng chế thi hành số 1299/QĐ-CC. Ông tiếp tục khiếu nại Quyết định 1299/QĐ-CC. Chủ tịch UBND quận E ban hành Quyết định 4118/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 với nội dung không chấp nhận yêu cầu khiếu nại của ông. Theo ông Đ, thực tế ông chỉ có một lỗi xây dựng sai giấy phép trên thửa đất thổ cư đã có giấy phép, đã nộp tiền sử dụng đất, không vi phạm chỉ giới xây dựng, không ảnh hưởng công trình lân cận, không có tranh chấp, xây dựng trên đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp, nếu có sai mà phải xử phạt thì phải áp dụng khoản 9 Điều 13 Nghị định số 121 ngày 10/10/2013.

Ông Đoàn Văn Đ yêu cầu hủy Quyết định 4118/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của Chủ tịch UBND quận E.

Người bị kiện yêu cầu vắng mặt đối thoại và xét xử, đồng thời có văn bản số 834/UBND-QLĐT ngày 13/3/2017 trình bày về nội dung vụ kiện:

Quyết định 4118/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của Chủ tịch UBND quận E (Quyết định 4118/QĐ-UBND) là Quyết định giải quyết khiếu nại Quyết định số 608/QĐ-XPVPHC ngày 05/02/2016 về xử phạt vi phạm hành chính (Quyết định 608/QĐ-XPVPHC) và Quyết định số 1299/QĐ-CC ngày 28/3/2016 cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính (Quyết định 1299/QĐ-CC), theo hướng giữ nguyên Quyết định 608/QĐ-XPVPHC và Quyết định số 1299/QĐ-CC.

Chủ tịch UBND quận E nhận thấy đã thực hiện đúng quy trình thủ tục đối với việc ban hành Quyết định số 4118/QĐ-UBND.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 950/2017/HC-ST ngày 28 tháng 7 năm 2017, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định: Không chấp nhận khởi kiện của ông Đoàn Văn Đ yêu cầu hủy Quyết định số 4118/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận E về việc giải quyết khiếu nại.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11 tháng 8 năm 2017, ông Đoàn Văn Đ có đơn kháng cáo đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa:

Người khởi kiện giữ yêu cầu kháng cáo đề nghị hủy Quyết định 4118 của Chủ tịch UBND quận E.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày:

Khi lập Biên bản vi phạm hành chính không có mặt ông Đ nên việc lập biên bản có người chứng kiến. Việc vi phạm trong lĩnh vực xây dựng của ông Đ thuộc thẩm quyền của Chủ tịch quận nên phường đã chuyển hồ sơ vi phạm lên quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xử lý vi phạm hành chính phạt tiền, buộc tháo dỡ công trình xây dựng trái phép; ông Đ không tháo dỡ nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận ra quyết định cưỡng chế thi hành là đúng pháp luật. Do đó, đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Văn Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Quyết định số 4118/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận E về việc giải quyết khiếu nại của ông Đoàn Văn Đ đối với Quyết định số 608/QĐ-XPVPHC ngày 05/02/2016 về xử phạt vi phạm hành chính và Quyết định số 1299/QĐ-CC ngày 28/3/2016 cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Tại biên bản vi phạm hành chính, ông Đ vắng mặt nhưng có người chứng kiến, sự việc thuộc thẩm quyền của cấp quận nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xử lý vi phạm hành chính và ra quyết định cưỡng chế thi hành là đúng pháp luật; do đó, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến tranh luận giữa các bên đương sự, nghe ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ông Đoàn Văn Đ là chủ công trình xây dựng tại 66/13 đường số 18, khu phố 5, phường L, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh. Công trình này bị ngừng thi công do chủ công trình xây dựng không có giấy phép (Biên bản vi phạm hành chính số 02/BB-VPHC do UBND phường L lập ngày 07/01/2016 và Quyết định số

10/QĐ-UBND ngày 08/01/2016 của Chủ tịch UBND phường L). Việc vi phạm này thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp quận nên Chủ tịch UBND quận E ban hành Quyết định số 608/QĐ-XPVPHC ngày 05/02/2016 xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền 6.250.000 đồng và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là đình chỉ thi công công trình). Ngày 28/3/2016, Chủ tịch UBND quận E ban hành Quyết định 1299/QĐ-CC cưỡng chế thi hành Quyết định số 608/QĐ-XPVPHC nêu trên, ông Đ khiếu nại, Chủ tịch UBND quận E ban hành Quyết định số 4118/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 bác yêu cầu khiếu nại của ông Đ đối với hai Quyết định 608/608/QĐ-XPVPHC và Quyết định 1299/QĐ-CC. Ông Đoàn Văn Đ khởi kiện chỉ yêu cầu hủy Quyết định số 4118/QĐ-UBND ngày 29/7/2016, Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện, ông Đ kháng cáo như đã nêu trên.

[2] UBND phường L lập biên bản vi phạm hành chính và yêu cầu dừng thi công đối với công trình xây dựng không có giấy phép phân diện tích xây dựng 38,95m² tại địa chỉ nêu trên; do người vi phạm vắng mặt nên có 02 người chứng kiến và đại diện chính quyền địa phương ký tên vào biên bản là đúng theo khoản 2 Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Việc xử phạt vi phạm hành chính này thuộc thẩm quyền của cấp quận nên Chủ tịch UBND quận E ban hành Quyết định số 608/QĐ-XPVPHC ngày 05/02/2016 xử phạt vi phạm hành chính đối với người vi phạm. Phần xây dựng vi phạm là xây dựng một công trình khác không có bản vẽ, giấy phép khác với công trình đã được cấp phép nằm trên cùng thửa đất của người vi phạm. Trong trường hợp này, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính xác định hành vi xây dựng công trình không có giấy phép và ra quyết định xử phạt là đúng với khoản 4 Điều 68; khoản 3, 6 Điều 13 Nghị định 121/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính này không tổ chức tổng đạt được cho ông Đ (biên bản ngày 22/3/2016 của Phòng Quản lý đô thị và UBND phường L ghi nhận không liên hệ được với ông Đ) nên đã niêm yết tại nơi công trình đang xây dựng là đúng với Điều 70 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[3] Ngày 28/3/2016, Chủ tịch UBND quận E ban hành Quyết định 1299/QĐ-CC cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Đ - Chủ đầu tư xây dựng. Việc Chủ tịch UBND quận E ra quyết định cưỡng chế trong thời gian người khiếu nại đang khiếu nại quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp với quy định tại điểm c khoản 2 Điều 12 Luật Khiếu nại.

Từ nhận định trên, Tòa án cấp phúc thẩm xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính hợp pháp của Quyết định số 608/QĐ-XPVPHC ngày 05/02/2016 và Quyết định 1299/QĐ-CC ngày 28/3/2016, theo đó, bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Đoàn Văn Đ đối với Quyết định số 4118/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của Chủ tịch UBND quận E về giải quyết khiếu nại của ông Đ là có căn cứ, đúng pháp luật; vì vậy, Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Đ, y án sơ thẩm.

Người kháng cáo phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Đoàn Văn Đ;

Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 950/2017/HC-ST ngày 28/7/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính - Quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực xây dựng” giữa người khởi kiện ông Đoàn Văn Đ và người bị kiện Chủ tịch UBND quận E.

Ông Đoàn Văn Đ phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí hành chính phúc thẩm, được trừ vào 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0047731 ngày 22/9/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- UBND Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Các đương sự (02);
- Lưu VP (3), hồ sơ vụ án (1), NTBP, 13.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

HUỲNH SÁNG